TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **146/**2019/HS-ST
Ngày: 18/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hội

Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Anh D

Sinh ngày: 15/02/1988 tại RG, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú và chổ ở: Số nhà 125/15 đường CMTT, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị Ph; vợ: Không; Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh kiên Giang xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng; đến ngày 04/01/2015 chấp hành xong thời gian thử thách; đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 28/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; đến ngày 26/4/2006 chấp hành xong hình phạt, đương nhiên xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày: 16/6/2019; Tại ngoại: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng*:

+ La Nhân Th, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TT, Thị trấn SS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Thị V, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TT, Thị trấn SS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo D bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2018 (loại ma túy đá). Nguồn ma túy bị cáo có được là do vào ngày 16/6/2019, bị cáo D mua ma túy của 01 người đàn ông tên Tới (chưa xác định tên thật, địa chỉ) ở khu vực xóm Lò Heo, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố RG với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, Nguyễn Xuân Anh D và La Nhân Th, Nguyễn Thị V đang đứng nói chuyện với nhau tại khu vực sinh hoạt cộng đồng ở trong hẻm 125 đường CMTT, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang thì có Tổ công tác của Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 4 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và lực lượng Công an phường VL, thành phố RG đi đến chổ D thì D liền lấy 01 bịch ma túy trong túi quần Jean bên phải của D bỏ xuống đất ngay chổ chân D thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài lần bị bắt quả tang vào ngày 12/6/2019 bị cáo D còn mua 01 bịch ma túy đá với giá 150.000 đồng của người phụ nữ tên Hạnh (chưa xác định tên thật, địa chỉ) ở khu vực cầu Sua Đũa, đường CMTT, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang và sử dụng hết.

Bị cáo Nguyễn Xuân Anh D đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Anh D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

* Tại bản kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định (bút lục số 31): Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6334 gam *(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang nêu trên.

* **Theo bản cáo trạng số**: 147/CT.VKS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Anh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Anh D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu vụ số 392 ngày 18/6/2019 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trần Mạnh và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang (theo quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang)

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo không ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố RG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân Anh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 16/6/2019, bị cáo D mua ma túy của 01 người đàn ông tên Tới ở khu vực xóm Lò Heo, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố RG với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, Nguyễn Xuân Anh D và La Nhân Th, Nguyễn Thị V đang đứng nói chuyện với nhau tại khu vực sinh hoạt cộng đồng ở trong hẻm 125 đường CMTT, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang thì có Tổ công tác của Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 4 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và lực lượng Công an phường VL, thành phố RG đi đến chổ D thì D liền lấy 01 bịch ma túy (qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6334 gam) trong túi quần Jean bên phải của D bỏ xuống đất ngay chổ chân D thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài lần bị bắt quả tang vào ngày 12/6/2019 bị cáo D còn mua 01 bịch ma túy đá với giá 150.000 đồng của người phụ nữ tên Hạnh ở khu vực cầu Sua Đũa, đường CMTT, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang và sử dụng hết.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Anh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là điều kiện để

làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, do đó cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích; sau đó tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu vụ số 392 ngày 18/6/2019 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trần Mạnh và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Duy giới thiệu mua ma túy cho bị cáo; người đàn ông tên Tới và người phụ nữ tên Hạnh đã bán ma túy cho bị cáo; hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Xuân Anh D

Phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Nguyễn Xuân Anh D mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/6/2019) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu vụ số 392 ngày 18/6/2019 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trần Mạnh và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang (theo quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẠCH SÔ PHÉP

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.RG;
- Công an thành phố RG;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.